TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HSST
Ngày 27-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lẫy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 820/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 900/2018/HSST-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thành L, sinh ngày 01/01/1999. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. ĐKHKTT và chỗ ở: K 2, phường N, quận K, thanh phố Hải Phòng. Dân tộc Kinh. Quốc tịch Việt Nam. Tôn giáo: Không. Văn hóa 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Đức C (đã chết). Con bà Bùi Thị Thanh V, sinh năm 1975. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trương Thị Hòa – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng.

- Bị hại: Bà Mai Thị N, sinh năm 1961,

Trú tại: Số 8, đường L, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng. (Đã chết).

- Đại diện của bị hại: Ông Phan Văn Q, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 8, đường L, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng.(Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Tr

Địa chỉ: Số 19/227 đường P, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. (Có mặt)

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Quốc Bảo (Vắng mặt)

+ Nguyễn Trọng Hinh (Vắng mặt)

+ Đặng Văn Toàn (Vắng mặt)

+ Trần Thành Đạc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 01/12/2017, Phạm Thành L điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 15B2-328.95 đi theo hướng ngã 6 Q, quận K, thành phố Hải Phòng về phía cầu N. Khi đi đến trước cửa nhà số 581, đường T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng đã đâm vào bà Mai Thị N (sinh năm 1961, địa chỉ: Số 8 đường L, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng) đang đi bộ sang đường. Hậu quả, bà N bị thương và được cấp cứu tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp, đến 16 giờ 18 phút cùng ngày bà N tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 01/12/2017 xác định dấu vết tổn thương trên cơ thể bà N: Vết thương rách da vùng trán đỉnh phải kích thước 04cm x 01cm. Vùng đỉnh chẩm sưng nề tụ máu kích thước 06cm x 06cm. Vùng hàm dưới mất vững. Kiểm tra thấy có dấu hiệu vỡ lún xương hộp sọ vùng đỉnh chẩm, gãy xương hàm dưới bên trái. Vết xây xước da mặt sau 1/3 trên cẳng chân phải kích thước 09cm x 04cm.

Tại bản Kết luận giám định về tử thi số 276/2017/TT ngày 05/12/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận nguyên nhân chết của bà N: Bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do đa chấn thương, chấn thương sọ não, hàm, mặt, răng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường T, trước cửa nhà số 581, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng, là khu vực đường bộ giao nhau giữa đường T với đường L. Mặt đường có sử dụng vạch sơn kẻ đường liên tục và không liên tục phân thành 03 làn xe chạy riêng biệt, là khu vực có sử dụng vạch sơn kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, có sử dụng biển báo hiệu đường bộ.

Hiện trường ghi nhận có 01 chiếc nón, dấu vết máu, xe mô tô biển kiểm soát 15B2 – 328.95, dấu vết cầy xước. Lấy mép tường nhà bên phải số nhà 581 đường T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng làm điểm mốc cố định. Đo từ tâm chiếc nón lá đến điểm đầu vết xước trên mặt đường là 90cm. Đo vết máu có kích thước 40cm x 2m20cm; đo từ tâm vết máu đến điểm đầu vết cày xước là 3m30cm; đo từ tâm vết máu đến điểm mốc cố định là 1m; đo từ tâm vết máu đến trục bánh xe sau xe mô tô biển kiểm soát 15B2-328.95 là 50m70cm. Xe mô tô biển kiểm soát

15B2-328.95 bị đổ nghiêng về bên trái, đầu xe hướng ra dải phân cách giữa đường, đuôi xe hướng về phía vỉa hè. Đo từ điểm đầu vết cày xước đến bàn để chân trái đằng trước của xe mô tô là 54m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 15B2-328.95 có các dấu vết: Gương chiếu hậu bên trái bị lệch khỏi vị trí ban đầu, chân gương chiếu hậu bên trái bị mài xước kim loại kích thước 1,5cm x 01cm theo chiều hướng từ trước về sau. Ốp nhựa mặt lạ bên trái, nhựa đèn pha chiếu sáng bên trái bị mài xước nhựa kích thước 8,5cm x 4,5cm theo chiều hướng từ trước về sau. Đầu tay cầm bên trái bị mài xước nhựa kích thước 3,5cm x 2,5cm chiều hướng từ trước về sau. Đầu chắn bùn phía trước bị mài xước nhựa kích thước 3cm x 1,5cm theo chiều từ trước về sau. Trên mặt lốp bên trái đằng trước bị mài xước cao su theo chiều hướng kim đồng hồ quay. Bàn để chân bên trái đằng trước bị mài xước ở điểm đầu kích thước 03cm x 02cm theo chiều từ dưới lên trên từ ngoài vào trong, bị cong vênh. Bàn đạp cần số bên trái bị cong vênh theo hướng từ ngoài vào trong. Góc dưới bên trái của biển số bị mài xước kim loại kích thước 1,5cm x 0,5 cm theo chiều từ trước về sau.

Tại Kết luận giám định số 1724/C54 (P3) ngày 30/3/2018 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Không tính được tốc độ của xe môtô biển kiểm soát 15B2-328.95 ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Thành L khai nhận: Trước khi xảy ra tai nạn, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-328.95 đi với tốc độ khoảng 40 km/h, đi ở làn đường giữa (đường T có 03 làn đường), đi sau một xe ô tô 08 chỗ, khi xe ô tô xi nhan bên phải rẽ vào đường L thì L đánh lái sang bên trái, đi vào làn đường ngoài cùng giáp dải phân cách (làn đường dành cho xe ô tô) và phát hiện phía trước có một người phụ nữ (sau này xác định là bà N) đang đi bộ sang đường, đi trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, theo hướng từ phải sang trái. L nghĩ bà N nhường đường cho mình nên tăng tốc độ để vượt lên thì bà N lại bước lên phía trước, do L không kịp xử lý nên xe của L đã đâm vào bà N và văng lên phía trước. L quay lại thì thấy bà N nằm bất tỉnh ở đường, đầu chảy máu nên cùng người dân đưa bà N lên xe ô tô đi cấp cứu, còn L ở lại hiện trường để làm việc cùng Cơ quan Công an quận K.

Ngày 30/5/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Thành L về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 17/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Thành L về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản

Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thành L phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt Phạm Thành L từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát. Tuy nhiên ngoài những tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát nêu, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Hiện nay bị cáo thuộc hộ nghèo được trợ cấp của xã hội; hoàn cảnh gia đình éo le, bố chết sớm, mẹ hiện đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương; bị cáo L tuổi đời còn trẻ vừa qua tuổi vị thành niên, là lao động chính trong gia đình, trực tiếp nuôi em ăn học; sau khi gây tai nạn mặc dù gia đình rất khó khăn nhưng bị cáo đã tích cực vay mượn để bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo có ông ngoại là người có công vơi cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để tạo điều kiện cho bị cáo lao động nuôi em nhỏ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát và người bào chữa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo vô ý phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện lao động và chăm sóc cho em gái.

Tại phiên tòa Đại diện của bị hại vắng mặt nhưng đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiện hình sự cho bị cáo, không yêu cầu thêm về phần bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người đại diện của bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của người bị hại, người làm chứng, nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong quá trình điều tra của người đại diện của bị hại và những người làm chứng vắng mặt.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 01/12/2017 Phạm Thành L có hành vi điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát 15B2 -328.95 theo hướng ngã 6 Q, quận K, thành phố Hải Phòng về phía Cầu N; do không đi đúng làn đường, không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ nên đã đâm vào bà Mai Thị N, sinh năm 1961, địa chỉ: Số 8 đường L, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng đang đi bộ sang đường. Hậu quả, bà N bị thương và được cấp cứu tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp, đến 16 giờ 18 phút cùng ngày bà N tử vong.

[5] Hành vi của bi cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 11, điểm b khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ.

Khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ quy định: "*Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ....*"

Điểm b khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ quy định: *"3. Người điều khiển xe mô tô hai bánh,....không được thực hiện các hành vi sau đây:...b) Đi xe vào phần đường dành cho.....phương tiện khác;..."*

[6] Hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của Phạm Thành L là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả là bà Mai Thị N tử vong, đã vi phạm Điều 202 Bộ luật Hình sự, phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Phạm Thành L ra trước Toà án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Bị cáo Phạm Thành L có giấy phép lái xe nhưng đã vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, lỗi hoàn toàn do bị cáo, và đã gây hậu quả làm chết một người. Đây là hậu quả nghiêm trọng, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:"*1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khoẻ, tài sản của người*

khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm".

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến những quy tắc, trật tự công cộng do Nhà nước quy định, làm mất đi những tiền đề quan trọng cho việc xây dựng một xã hội văn minh. Hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ đã xâm phạm đến tính mạng, tài sản của công dân - một trong các quyền được pháp luật bảo vệ, đồng thời nó còn gây mất trật tự trị an xã hội làm ảnh hưởng đến cuộc sống và sự hoạt động bình thường của gia đình và xã hội. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[9] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thành L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thành L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo thuộc hộ nghèo đang được hưởng trợ cấp của địa phương, có ông ngoại là Bùi Văn Ơn có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; Đại diện Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L; đại diện của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

[11] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; thuộc hộ nghèo đang được hưởng trợ cấp của địa phương; có hoàn cảnh éo le bố bị cáo chết sớm, mẹ bị cáo hiện nay đang đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, nhà có hai anh em, bị cáo còn rất trẻ vừa qua tuổi vị thành niên, đang phải nuôi em ăn học; bị cáo hiện đang được tại ngoại; có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo mà có thể khoan hồng áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp với chính sách nhân đạo của Pháp luật Việt Nam. Đây cũng là quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

- Vật chứng của vụ án:

[12] Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 15B2- 328.95; 01 giấy pháp lái xe mang tên Phạm Thành L, sinh ngày 01/01/1999, nơi cư trú: Phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 049230 tên chủ xe Trần Thành Đ biển số đăng ký: 15B2-32895; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô

tô, xe máy số 013639285 chủ xe Trần Thành Đ, biển kiểm soát 15B2- 92895 cấp ngày 20/10/2017.

[13] Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 15B2-328.95; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 049230 tên chủ xe Trần Thành Đ biển số đăng ký: 15B2- 32895; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy số 013639285 chủ xe Trần Thành Đ, biển kiểm soát 15B2- 92895 cấp ngày 20/10/2017. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 17 ngày 18/7/2018 trả lại cho chị Bùi Thị T được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận K xác định là dì ruột của bị cáo Phạm Thành L và là chủ sở hữu những vật chứng nêu trên.

[14] Đối với 01 giấy pháp lái xe mang tên Phạm Thành L, sinh ngày 01/01/1999, nơi cư trú: Phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Trả lại cho bị cáo Phạm Thành L.

- Về tránh nhiệm dân sự:

[15] Bị cáo Phạm Thành L đã bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy vấn đề dân sự trong vụ án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí:

[16] Căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Phạm Thành L là cá nhân thuộc hộ nghèo, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành L phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"

Xử phạt bị cáo Phạm Thành L 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo Phạm Thành L 01 giấy pháp lái xe số: No: 311179029327 mang tên Phạm Thành L, sinh ngày 01/01/1999.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Phạm Thành L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đại diện của bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Hương